

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn: TOÁN – Lớp 6

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

(Đề gồm có 02 trang)

MÃ ĐỀ A

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm)**Chọn ý đúng nhất trong mỗi câu dưới rồi ghi vào giấy làm bài (ví dụ: Câu 1 chọn ý A thì ghi 1A, ...)****Câu 1.** Trong các cách viết sau đây, cách viết nào là phân số "âm hai phần năm"?

- A. $\frac{-2}{5}$. B. $\frac{2}{5}$. C. $\frac{5}{-2}$. D. $\frac{5}{2}$.

Câu 2. Cách viết nào sau đây biểu thị hỗn số?

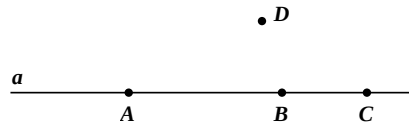
- A. $7\frac{6}{0}$. B. $12\frac{3}{5}$. C. $1\frac{7}{3}$. D. $2\frac{9}{0,5}$.

Câu 3. Số đối của số thập phân -12,34 là

- A. $\frac{-100}{1234}$. B. $\frac{-1234}{100}$. C. 12,34. D. 0.

Câu 4. Làm tròn số 251,6823 đến hàng phần mười là

- A. 251,69 B. 251,68 C. 251,7 D. 251,6

Câu 5. Cho hình vẽ bên dưới. Có bao nhiêu điểm trong số các điểm đã cho nằm trên đường thẳng a?

- A. 1 điểm B. 2 điểm C. 3 điểm. D. 4 điểm.

Câu 6. Cho hình vẽ, hai tia đối nhau là

- A. BA và BC. B. AB và AC. C. CA và CB. D. AB và CB.

Câu 7. Đoạn thẳng MN dài 10cm. Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng MN. Khi đó, đoạn thẳng MI dài:

- A. 5cm. B. 5dm. C. 2,5cm. D. 2,5dm.

Câu 8. Góc có số đo bằng 90° là góc

- A. bẹt. B. vuông. C. nhọn. D. tù.

Câu 9. Góc nào là góc nhọn trong các góc có số đo sau:

- A. 30° B. 90° C. 125° D. 180°

Câu 10. Góc nào là góc tù trong các góc có số đo sau:

- A. 30° B. 90° C. 125° D. 180°

Câu 11. Trong thu thập thông tin, có mấy loại dữ liệu?

- A. 1. B. 4. C. 3. D. 2.

Câu 12. Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào **không** phải là số liệu?

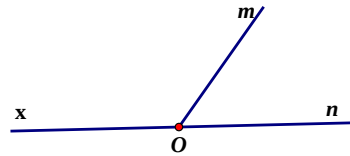
- A. Cân nặng của trẻ sơ sinh (đơn vị tính là gam).

- B. Quốc tịch của các học sinh trong một trường quốc tế.
 C. Chiều cao trung bình của một số loại thân cây gỗ (đơn vị tính là mét).
 D. Số học sinh đeo kính trong một lớp học (đơn vị tính là học sinh).

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1. (1 điểm)

- a. Ghi tên các góc trong hình vẽ bên.
 b. Góc nào là góc bẹt?



Bài 2. (1 điểm) So sánh các số sau:

- a) - 6,345 và - 6,325 b) $\frac{3}{5}$ và $\frac{7}{10}$

Bài 3. (1,5 điểm) : Điểm kiểm tra Văn của 35 em học sinh lớp 6A của một trường THCS được cho ở Bảng sau

Điểm	4	5	6	7	8	9
Số bạn	5	7	8	7	4	4

Hãy dùng biểu đồ cột để biểu thị số điểm kiểm tra Văn của học sinh lớp 6A ở trường THCS trên.

Bài 4. (1,5 điểm) Tính hợp lý (nếu có thể):

- a) $\frac{-3}{2} : \frac{9}{2}$ b) $\frac{5}{4} + \frac{-3}{6}$ c) $\frac{3}{4} \cdot \frac{-5}{6} + \frac{-3}{4} \cdot \frac{-11}{6}$

Bài 5. (1,0 điểm) Tìm x, biết:

- a) $2 \cdot x + 24,4 = -75,6$ b) $(3x-1)^3 + 5 = 2^4 - 3$

Bài 6. (1,0 điểm) Một người đi xe đạp từ A đến B. Trong giờ đầu người đó đi được $\frac{2}{5}$ quãng

đường, giờ thứ 2 người đó đi được $\frac{5}{8}$ quãng đường còn lại. giờ thứ 3 đi nốt 9 km thì đến B.

Tính quãng đường AB.

---Hết---

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn: TOÁN – Lớp 6

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

(Đề gồm có 02 trang)

MÃ ĐỀ B

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm)**Chọn ý đúng nhất trong mỗi câu dưới rồi ghi vào giấy làm bài (ví dụ: Câu 1 chọn ý A thì ghi 1A, ...)****Câu 1.** Trong các cách viết sau đây, cách viết nào là phân số "âm năm phần hai"?

- A. $-\frac{2}{5}$. B. $\frac{2}{5}$. C. $-\frac{5}{2}$. D. $\frac{5}{2}$.

Câu 2. Cách viết nào sau đây biểu thị hỗn số?

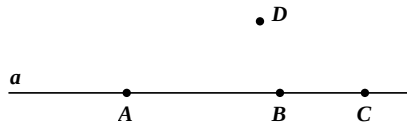
- A. $7\frac{6}{0}$. B. $12\frac{6}{5}$. C. $1\frac{2}{3}$. D. $2\frac{9}{0,5}$.

Câu 3. Số đối của số thập phân 12,34 là

- A. $-\frac{100}{1234}$. B. $-\frac{12,34}{100}$. C. $-12,34$. D. 0 .

Câu 4. Làm tròn số 251,6823 đến hàng phần trăm là

- A. 251,69 B. 251,68 C. 251,7 D. 251,6

Câu 5. Cho hình vẽ bên dưới. Có bao nhiêu điểm trong số các điểm đã cho nằm trên đường thẳng a?

- A. 1 điểm B. 2 điểm C. 3 điểm. D. 4 điểm.

Câu 6 Cho hình vẽ, hai tia đối nhau là

- A. BA và BC. B. AB và AC. C. CA và CB. D. AB và CB.

Câu 7. Đoạn thẳng MN dài 8cm. Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng MN. Khi đó, đoạn thẳng MI dài:

- A. 2cm. B. 4dm. C. 4cm. D. 6dm.

Câu 8. Góc có số đo bằng 180° là góc

- A. bẹt. B. vuông. C. nhọn. D. tù.

Câu 9. Góc nào là góc nhọn trong các góc có số đo sau:

- A. 100° B. 90° C. 89° D. 180°

Câu 10. Góc nào là góc tù trong các góc có số đo sau:

- A. 125° B. 90° C. 25° D. 180°

Câu 11. Trong thập thập thông tin, có bao nhiêu loại dữ liệu?

- A. 1. B. 3. C. 4. D. 2.

Câu 12. Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào **không** phải là số liệu?

- A. Số học sinh đeo kính trong một lớp học (đơn vị tính là học sinh).

